|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: 345/BC-HĐND | | *Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 7 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

**1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành**

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; các Nghị quyết số: 14/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021, 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, 69/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND và một số Nghị quyết liên quan khác quy định về các khoản phí, lệ phí trên địa bàn Hà Tĩnh theo thẩm quyền. Quá trình tổ chức thu phí, lệ phí trong thời gian qua đã được thực hiện đúng quy định, góp phần tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy cơ chế tự chủ của tổ chức thu phí. Tuy vậy, để đảm bảo thực hiện một số quy định pháp luật mới do Trung ương ban hành gắn với sự phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh thì việc rà soát, xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí là cần thiết.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Phí và Lệ phí; điểm c khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 3, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP và Điều 5, khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC; việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là đúng thẩm quyền.

**2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết**

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã có đầy đủ hồ sơ và căn cứ pháp lý liên quan[[1]](#footnote-1); được cơ quan soạn thảo tổ chức làm việc, thảo luận, tổng hợp trên cơ sở đề xuất, lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương và đã được cơ quan tư pháp thẩm định[[2]](#footnote-2) theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất việc sửa đổi, bổ sung quy định về 03 khoản phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước[[3]](#footnote-3), ban hành quy định thay thế tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt, bãi bỏ quy định về Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và bãi bỏ quy định về Lệ phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện) để đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung sau:

(1). Đối với việc sửa đổi, bổ sung quy định về mức thu của các khoản phí, lệ phí khi nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến:

- Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh tăng tỷ lệ để lại số tiền phí thu được cho tổ chức thu phí lên 100% đối với tất cả các khoản phí. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, tính toán tỷ lệ để lại đảm bảo nguyên tắc quản lý và sử dụng phí theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

- Trên thực tế, một số thủ tục khi triển khai thực hiện việc nộp hồ sơ qua môi trường mạng còn gặp khó khăn, bất cập như hồ sơ lĩnh vực đất đai (đăng ký biến động không có nhu cầu cấp mới giấy chứng nhận, đính chính giấy chứng nhận, giao dịch bảo đảm,…đều yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy chứng nhận gốc,…). Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo các cơ quan quản lý, cơ quan thu phí, lệ phí tăng cường nâng cao năng lực, hạ tầng công nghệ thông tin, công tác quản lý để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

(2). Để đảm bảo thuận tiện trong việc tra cứu, theo dõi, thực hiện các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, tránh phải dẫn chiếu quá nhiều Nghị quyết về phí, lệ phí, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:

- Tại khoản 3, bãi bỏ đối với toàn bộ Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021; đồng thời bổ sung vào khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định bãi bỏ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08//12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nội dung còn hiệu lực tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021).

- Tại khoản 5, bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời tích hợp vào dự thảo Nghị quyết một điều khoản quy định mức thu tính Lệ phí trước bạ lần đầu theo tỷ lệ (%) đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (nội dung còn hiệu lực tại Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022).

(3) Ngày 31/5/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2023, thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan soạn thảo soát xét, đề xuất phương án quy định lại Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (đã được quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh) đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

(4). Hiện nay, phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh được quy định ở rất nhiều Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gây khó khăn, nhầm lẫn cho công tác tra cứu, theo dõi, tổ chức thực hiện cho cả các cơ quan nhà nước nói chung và các tổ chức, cá nhân nói riêng. Vì vậy, song song với việc soát xét, điều chỉnh mức thu phí, lệ phí trong thời gian tới, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án tích hợp các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh vào một Nghị quyết.

Căn cứ kết quả thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, xem xét, quyết định việc thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 14;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ4. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Thị Thuý Nga** |

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú. [↑](#footnote-ref-1)
2. Báo cáo thẩm định số 199/BC-STP ngày 21/6/2023 của Sở Tư pháp. [↑](#footnote-ref-2)
3. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện). [↑](#footnote-ref-3)